

Số: 1926/XDHN-TCHC

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**Về việc lập danh sách cổ đông tham gia biểu quyết**  
**lấy ý kiến bằng văn bản**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (PVOIL Hà Nội)  
- Trụ sở chính: Số 194 Thái Thịnh – Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – TP.Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38563321

Fax: 024.38563319

- Website: <http://pvoilhanoi.com.vn/>

- Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội công bố về việc lập danh sách cổ đông tham gia biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham gia biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể:

+ Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 16/8/2021.

+ Thời gian gửi phiếu ý kiến cho cổ đông (dự kiến): Ngày 17/8/2021.

+ Nội dung lấy ý kiến: Xin ý kiến cổ đông thông qua việc sáp nhập PVOIL Hà Nội và PVOIL Hà Giang, bao gồm các văn bản, tờ trình cụ thể như sau:

• Tờ trình số 1885/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

• Tờ trình số 1886/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

• Tờ trình số 1887/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về tăng vốn điều lệ của PVOIL Hà Nội.

• Tờ trình số 1888/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội sau sáp nhập.

• Tờ trình số 1889/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập.

• Tờ trình số 1890/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc giao HĐQT Công ty tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập và tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất công tác sáp nhập.



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/7/2021 tại đường dẫn <http://pvoilhanoi.com.vn/>.

Chúng tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- Ban KS (để biết);
- Lưu: VT, TCHC, LTH.01b.

**Tài liệu gửi kèm:**

Nghị quyết số 1925/NQ-XDHN ngày 27/7/2021 của Hội đồng quản trị PVOIL Hà Nội về việc thông qua chốt danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2021 của PVOIL Hà Nội.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



**Trần Mạnh Hà**



Số: 1925/NQ-XDHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua chốt danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2021 của PVOIL Hà Nội

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105029292 được Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 448/NQ-XDHN ngày 26/2/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội về việc thông qua phương án sáp nhập PVOIL Hà Giang vào PVOIL Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp số 1924/XDHN-BB ngày 27/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Chốt danh sách cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Hà Nội để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của PVOIL Hà Nội, bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Các Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản:
  - Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1885/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (đính kèm).
  - Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1886/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (đính kèm).
  - Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1887/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về



tăng vốn điều lệ của PVOIL Hà Nội (đính kèm).

- Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1888/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội sau sáp nhập (đính kèm).

- Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1889/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập (đính kèm).

- Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 1890/TTr-HĐQT ngày 22/7/2021 về việc giao HĐQT Công ty tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập và tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất công tác sáp nhập (đính kèm).

• Thời gian dự kiến xin ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Ngày công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham gia biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản: 27/7/2021.

- Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham gia biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản: 16/8/2021.

- Dự kiến thời gian gửi phiếu ý kiến và các tài liệu liên quan cho cổ đông: Ngày 17/8/2021.

**Điều 2.** Giao cho Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chốt danh sách cổ đông và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCHC, LTH.02b.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỖ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU DẦU KHÍ  
HÀ NỘI  
TP. HÀ NỘI

Vũ Hoài Lam



Số: 1885/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/01/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang (“PVOIL Hà Giang”) vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hà Nội. Nội dung cụ thể như sau:

### **1. Thông tin về PVOIL Hà Giang như sau:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DU LỊCH - XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ GIANG (PVOIL HÀ GIANG)**

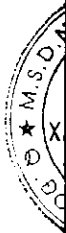
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100101441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 26 tháng 05 năm 2014

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 5100101441

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Khắc Cường

Chức danh: Giám Đốc



Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành: 4661).

## 2. Phương Thức Sáp Nhập:

➤ **Bước 1:** PVOIL Hà Nội phát hành thêm cổ phần theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành; sử dụng số cổ phần phát hành thêm này để hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông đang lưu hành của PVOIL Hà Giang (tương ứng với 100% vốn điều lệ cho tất cả cổ đông đang nắm giữ số cổ phần này và có quyền hoán đổi theo quy định tại Hợp đồng sáp nhập với tỷ lệ hoán đổi là 1:1,29 (01 cổ phiếu PVOIL Hà Giang sẽ được hoán đổi 1,29 cổ phiếu PVOIL Hà Nội). Tất cả cổ đông PVOIL Hà Giang tại ngày chốt danh sách cổ đông PVOIL Hà Giang để thực hiện hoán đổi sẽ được chuyển thành cổ đông của PVOIL Hà Nội, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của PVOIL Hà Nội.

### **Phương án phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi:**

1. Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“PVOIL Hà Nội”)
2. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	1.456.410 cổ phiếu
6. Tỷ lệ hoán đổi :	1:1,29 (1 cổ phiếu PVOIL Hà Giang sẽ đổi được 1,29 cổ phiếu PVOIL Hà Nội) căn cứ theo kết quả định giá tại Chứng thư thẩm định giá trị doanh nghiệp của PVOIL Hà Giang và PVOIL Hà Nội do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC (“VVFC”) thực hiện ngày 18/01/2021
7. Tỷ lệ hoán đổi thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1:1,29 (1 cổ phiếu PVOIL Hà Giang sẽ đổi được 1,29 cổ phiếu PVOIL Hà Nội)</li> <li>- Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, những cổ đông có phát sinh cổ phiếu lẻ khi hoán đổi, tức không đủ 01 cổ phiếu PVOIL Hà Nội, thì số cổ phiếu lẻ đó sẽ được PVOIL Hà Nội gom lại, bán lại cho đối tượng khác để trả lại cổ đông PVOIL Hà Giang bằng tiền mặt.</li> <li>- Trong trường hợp sau khi gom lại toàn bộ số cổ phiếu lẻ, vẫn tiếp tục phát sinh phần lẻ. Phần lẻ này sẽ được hủy bỏ.</li> <li>- Ví dụ: (i) Cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu PVOIL Hà Giang, với tỷ lệ hoán đổi 1:1,29 thì cổ đông A được nhận là 101</li> </ul>



\*1,29 = 130,29 cổ phiếu PVOIL Hà Nội. Lúc này cổ phiếu lẻ là 0,29

(ii), Cổ đông B sở hữu 106 cổ phiếu PVOIL Hà Giang, với tỷ lệ hoán đổi 1:1,29 thì cổ đông B được nhận là  $106 \times 1,29 = 136,74$  cổ phiếu PVOIL Hà Nội thực nhận là 136 cổ phiếu. Lúc này, số cổ phiếu lẻ là 0,74 của cổ đông B được cộng với số cổ phiếu lẻ của cổ đông A là  $0,29 = 1,03$  cổ phiếu. Trong 1,03 cổ phiếu này, PVOIL Hà Nội sẽ chào bán 01 cổ phiếu PVOIL Hà Nội này cho đối tượng được HĐQT lựa chọn để trả lại cho nhà đầu tư A và B theo tỷ lệ. Phần lẻ 0,03 cổ phiếu được hủy bỏ.

Vi dụ minh họa

Cổ đông PV Hà Giang	Số cổ phần PV Hà Giang đang nắm giữ	Số cổ phần PV Hà Nội được hoán đổi	Số cổ phần PV Hà Nội được sở hữu	SLCP lẻ	SCLP lẻ làm tròn đến hàng đơn vị	Giá bán cổ phần lẻ (đồng/cổ phần)	Số tiền quy đổi của cổ phiếu lẻ trả cho cổ đông
Cổ đông A	101	130,29	110	0,29	0,28		4.223
Cổ đông B	106	136,74	130	0,74	0,72		10.777
<b>Tổng</b>	<b>207</b>	<b>267,03</b>	<b>240</b>	<b>1,03</b>	<b>1,00</b>	<b>15.000</b>	<b>15.000</b>

8. Đối tượng phát hành để hoán đổi:

Là Danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền của PVOIL Hà Giang theo định nghĩa trong Hợp đồng sáp nhập.

9. Phương thức phát hành:

- PVOIL Hà Nội phát hành 1.456.410 cổ phiếu để hoán đổi 1.129.000 cổ phiếu PVOIL Hà Giang, tương đương 100% tổng số cổ phiếu PVOIL Hà Giang đang lưu hành. Theo đó, các cổ đông sở hữu số lượng cổ phiếu PVOIL Hà Giang này, sẽ nhận được một lượng cổ phiếu PVOIL Hà Nội tương ứng trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi nêu tại Mục 7 trên đây.
- Vào Ngày Hoán Đổi, tất cả cổ đông của PVOIL Hà Giang trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ được hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu PVOIL Hà Giang thuộc sở hữu của mình lấy cổ phiếu PVOIL Hà Nội theo tỷ lệ hoán đổi. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu PVOIL Hà Nội hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu PVOIL Hà Giang thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản nào khác mà không phải là cổ phiếu PVOIL Hà Nội.
- Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp đồng sáp nhập, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của PVOIL Hà Giang sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn giá trị và các cổ đông của PVOIL Hà Giang sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó.

10. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký phát hành

6%

2929  
3 TY  
HÀN  
ĐẦU K  
HỘI  
TP. H

dự kiến trên tổng số cổ phần hiện có:	
11. Thời gian dự kiến phát hành thêm để hoán đổi cổ phiếu:	Dự kiến trong năm 2021

➤ **Bước 2:** Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phiếu

- i. Vốn điều lệ của PVOIL Hà Nội sẽ được tăng lên một khoản tương ứng với giá trị của tổng số cổ phần thực tế mà PVOIL Hà Nội đã phát hành thêm (tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi toàn bộ cổ phần tương ứng 100% vốn điều lệ của PVOIL Hà Giang, phù hợp với các quy định về tỉ lệ hoán đổi.
- ii. Đồng thời, PVOIL Hà Giang sẽ chấm dứt sự tồn tại.

**3. Chuyển giao quyền, nghĩa vụ:**

Sau khi PVOIL Hà Nội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng /cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông đang lưu hành của PVOIL Hà Giang.

PVOIL Hà Nội sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, dự án, các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của PVOIL Hà Giang (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng, giao dịch mà PVOIL Hà Giang ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào....) một cách toàn bộ và nguyên trạng.

**4. Các nội dung khác liên quan đến việc sáp nhập:**

Các nội dung khác liên quan đến việc sáp nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Hợp đồng Sáp nhập và quy định của pháp luật liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCD;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 XĂNG DẦU DẦU KHÍ  
 HÀ NỘI  
 Đ. ĐÔNG DÀ - TP. HÀ NỘI

*(Handwritten signature)*

Vũ Hoài Lam





Số: 1886/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

### TỜ TRÌNH

V/v thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch  
- Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội  
bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/01/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hà Nội (“Công ty”, “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung sau:

(i) Dự thảo Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

(ii) Giao HĐQT tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội .

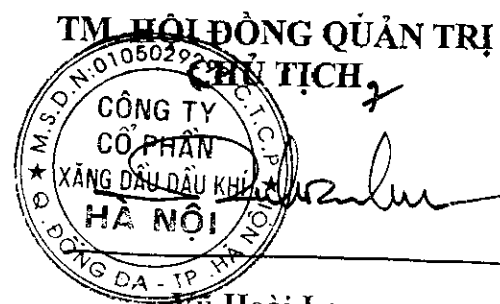
(iii) Giao HĐQT tổ chức triển khai công tác sáp nhập theo các nội dung đã được phê duyệt tại Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội và đúng với quy định của pháp luật.

Nội dung bản Dự thảo Hợp đồng Sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được thể hiện đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**(DỰ THẢO)**

**HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP CÔNG TY**

**GIỮA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ  
HÀ NỘI  
(PVOIL HÀ NỘI)**

**VÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XĂNG  
DẦU DẦU KHÍ HÀ GIANG  
( PVOIL HÀ GIANG)**

**Hà Nội, tháng /2021**

Hợp đồng sáp nhập công ty ("**Hợp Đồng**") được lập và ký kết vào ngày ... tháng ... năm ... ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI – CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP (PVOIL Hà Nội)**

- Địa chỉ trụ sở chính: 194 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt nam
- Giấy CNĐKKD: 0105029292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 10 năm 2018.
- Đại diện pháp luật: Ông Trần Mạnh Hà – Chức vụ: Giám Đốc

Và

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ GIANG - CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP (PVOIL Hà Giang)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
- Giấy CNĐKKD: 5100101441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 26 tháng 05/2014.
- Đại diện pháp luật: Ông Đỗ Khắc Cường – Chức vụ: Giám Đốc

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**".)

**CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Nghị định 01/2021/NĐ-CP đã được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 04/01/2021;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội số [.....] thông qua Phương án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty sau sáp nhập vào ngày [.../.../.....];
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thương Mại Du Lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang số [.....] thông qua Phương án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty sau sáp nhập, vào ngày [.../.../.....];
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội số [.....] thông qua việc tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập ngày [.../.../.....];
- Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thương Mại Du Lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang số [.....] thông qua việc tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập ngày [.../.../.....];

Xét vì:

- Bên A và Bên B là các công ty cổ phần cùng mong muốn tiến hành việc tái cấu trúc

lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Bên B vào Bên A để nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông của các Bên;

- Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) của Bên A đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ số [.....] vào ngày [.../.../.....],
- ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ số [.....] vào ngày [.../.../.....];

Theo đó, ĐHĐCĐ các bên đã đồng ý và phê chuẩn:

- Hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Bên B bằng cổ phiếu của Bên A;
- Các nội dung của Hợp đồng sáp nhập công ty giữa các Bên; và
- Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị của từng Bên tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng;

Nay, trên cơ sở kết quả đàm phán giữa các Bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

## ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Ngoại trừ ngữ cảnh có yêu cầu khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa như sau:

- “ **Bên Thứ Ba** ” : nghĩa là bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào mà không phải là một trong Các Bên (dù xác định là có liên quan hoặc không liên quan đến một Bên);
- “ **GCN ĐKDN** ” : nghĩa là Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Bên A hoặc Bên B theo quy định của pháp luật;
- “ **ĐHĐCĐ** ” : là Đại hội đồng cổ đông;
- “ **Giao Dịch Sáp Nhập** ” : có nghĩa như được quy định tại Điều 2.1;
- “ **HDQT** ” : Là Hội Đồng Quản Trị;
- “ **Hợp Đồng** ” : nghĩa là Hợp đồng sáp nhập công ty này được ký kết giữa Bên A và Bên B, bao gồm tất cả các phụ lục, sửa đổi, bổ sung bằng văn bản tùy từng thời điểm, nếu có;
- “ **Ngày Chốt Danh Sách** ” : là ngày **đăng ký cuối cùng** để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của bên A, bên B và quy định của pháp luật;
- “ **Ngày Hoán Đổi** ” : là ngày **chốt danh sách** cổ đông của Bên B để

- hưởng quyền hoán đổi để lấy cổ phần của Bên A;
- “Ngày Ký Kết”** : là ngày ký kết Hợp Đồng này và được ghi ở trang đầu tiên của Hợp Đồng;
- “Ngày Hoàn Thành”** : có nghĩa là ngày mà tất cả các điều kiện nêu tại Điều 2.2 được đáp ứng;
- “Danh sách Cổ Đông Hưởng Quyền”** : Là danh sách cổ đông của Bên B được lập vào Ngày Hoán Đổi và những cổ đông nằm trong danh sách này nhưng đã biểu quyết **không thông qua** Phương án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, Dự thảo Điều lệ bên A sau sáp nhập và **yêu cầu** Bên B **mua lại** cổ phần sẽ không được hưởng quyền hoán đổi cổ phần.
- “Thông Tin Mật”** : nghĩa là bất kỳ hoặc tất cả các thông tin hoặc dữ liệu được lưu trữ dưới bất kỳ hình thức nào, là tài sản thuộc sở hữu riêng và mang tính bảo mật với bất kỳ Bên nào theo quy định của Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn, sự tồn tại và các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, các thông tin dẫn chiếu đến hoặc liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập dự kiến được quy định trong Hợp Đồng này, ngoại trừ các thông tin hoặc dữ liệu:
- hiện đang hoặc sau khi được tiết lộ sẽ trở thành thông tin phổ biến rộng rãi với đại chúng, ngoại trừ việc thông tin được phổ biến rộng rãi đó là kết quả của việc tiết lộ trái phép những thông tin đó của Bên nhận thông tin;
  - được Bên Thứ Ba cung cấp mà bên đó không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật;
  - đã được Bên nhận thông tin sở hữu trước thời điểm Bên kia tiết lộ thông tin đó cho Bên nhận thông tin;
  - được Bên nhận thông tin phát triển một cách độc lập mà không sử dụng Thông Tin Mật khi chưa được cho phép.

Trong phạm vi của Hợp Đồng này, Thông Tin Mật cũng bao gồm bất kỳ và tất cả các thông tin hoặc dữ liệu có nguồn gốc từ Thông Tin Mật;

- “VND” hay “Đồng” : nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam;
- “Vốn Điều Lệ” : nghĩa là vốn điều lệ của Bên A hoặc Bên B được ghi nhận trong GCNĐKDN của mỗi bên;
- “Tỷ Lệ Hoán Đổi” : có nghĩa như được quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng.

## 1.2. Giải thích

Trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi:

- a. Các dẫn chiếu trong Hợp Đồng này đến “Điều” và “Phụ Lục” là dẫn chiếu đến điều và phụ lục cho Hợp Đồng này;
- b. Các dẫn chiếu đến một tài liệu sẽ là dẫn chiếu đến cả tài liệu đó như được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc cập nhật tùy từng thời điểm;
- c. Văn bản luật hoặc các quy định trong văn bản luật sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến văn bản luật đó hoặc các quy định đó khi được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thay thế tùy từng thời điểm (cả trước và sau Ngày Ký Kết), cũng như dẫn chiếu đến bất kỳ quy định, quy chế hoặc điều khoản thực hiện khác được ban hành theo đó;
- d. Ngày tháng và thời gian được hiểu là ngày tháng và thời gian ở Việt Nam;
- e. Nếu một khoảng thời gian được xác định từ, sau hoặc trước một ngày xác định hoặc ngày diễn ra một sự kiện hoặc hành động, khoảng thời gian vừa nêu trên sẽ không bao gồm ngày đó;
- f. Nếu một công việc được yêu cầu phải thực hiện vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc, công việc đó sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc kế tiếp;
- g. Các tiêu đề và đề mục trong Hợp Đồng này được Các Bên thống nhất chỉ để cho mục đích tham khảo và Các Bên tuyên bố rằng các tiêu đề và đề mục này, trong mọi trường hợp, không ảnh hưởng đến ngữ nghĩa hay diễn giải Hợp Đồng này;
- h. Các phụ lục của Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng này và tham chiếu đến Hợp Đồng này sẽ bao gồm cả các phụ lục của Hợp Đồng này;
- i. “Bao gồm” nghĩa là “bao gồm nhưng không giới hạn”;
- j. Hình thức bằng văn bản sẽ bao gồm bất kỳ phương thức nào mà có thể đọc rõ ràng và lưu trữ lâu dài;
- k. Bất kỳ tham chiếu đến người nào sẽ bao gồm người kế thừa, người đại diện và người được ủy quyền hợp lệ của người đó; và

1. Không có quy tắc giải thích nào sẽ được áp dụng dẫn đến bất kỳ việc giải thích nào bất lợi đối với một bên chỉ bởi vì Bên đó có trách nhiệm cho việc chuẩn bị bất cứ phần nào trong Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 2: SÁP NHẬP CÔNG TY**

2.1. Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, vào Ngày Hoàn Thành, Bên B sẽ được sáp nhập vào Bên A và được tổ chức lại như sau (“**Giao Dịch Sáp Nhập**”):

- a. Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần) để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B đang lưu hành cho tất cả cổ đông của Bên B theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây.
- b. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ chấm dứt sự tồn tại. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, người lao động...) sẽ được chuyển giao toàn bộ và nguyên trạng cho Bên A. Bên B sẽ chuyển thành một chi nhánh của bên A.
- c. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân (x) với mệnh giá là 10.000VNĐ/cổ phần phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.
- d. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này và được cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông của Bên A, các cổ đông của Bên B theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền (“**Các Cổ Đông Hưởng Quyền**”) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo Tỷ Lệ Hoán Đổi quy định tại Hợp Đồng này.
- e. Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, mọi cổ phiếu của Bên B đã phát hành hoặc đang lưu hành ngay trước Ngày Hoán Đổi và tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ đông của Bên B (nếu có) sẽ không còn giá trị và tự động bị hủy bỏ và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó cũng như liên quan đến vốn điều lệ của Bên A;
- f. Để tránh nhầm lẫn, Bên A không phải phát hành thêm bất kỳ cổ phiếu nào của mình hay thanh toán bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phiếu của Bên B.

- 2.2. Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ ("**Ngày Hoàn Thành**"):
- a. Bên A đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần phổ thông đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo quy định tại Điều 4 dưới đây;
  - b. Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCN ĐKDN sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông đang lưu hành của Bên B.
- 2.3. Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này và để cho Bên A tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu và quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B sẽ được chuyển sang cho Bên A, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên B sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên A mà không phụ thuộc vào việc Bên A có tiến hành các công việc quy định tại Điều 2.3 này hoặc các hành động khác mà Bên A, Bên B phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay không.

### **ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP**

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- 3.1 Hợp Đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi Đại hội đồng cổ đông của Bên A và Bên B.
- 3.2 Hợp Đồng này được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Bên A và Bên B;
- 3.3 Điều lệ của Bên A sau sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- 3.4 Bên B đã gửi Hợp Đồng được thông qua cho các chủ nợ của Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia (nếu có) theo đúng thời hạn quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- 3.5 Bên A đã gửi Hợp Đồng được thông qua cho các chủ nợ của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các



- ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia (nếu có) theo đúng thời hạn quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- 3.6 Bên A và Bên B đã thông báo về Phương án sáp nhập/Hợp Đồng đã được thông qua cho tất cả người lao động của Bên A và Bên B theo đúng thời hạn quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- 3.7 Có văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định việc sáp nhập không thuộc trường hợp bị cấm theo quy định Luật cạnh tranh và văn bản hướng dẫn thi hành.
- 3.8 Bên A nhận được các tài liệu như được liệt kê tại Điều 4.2.c dưới đây.
- 3.9 Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- 3.10 Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.
- 3.11 Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có hay nên có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào đều đã đạt được;
- 3.12 Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Doanh Nghiệp, Luật Cạnh Tranh và các luật có liên quan;
- 3.13 Không một Cơ quan nào của Chính Phủ ban hành, cấp, quy định hoặc buộc thực hiện bất kỳ luật lệ, phép tắc, quy định, lệnh mang tính chất hành pháp, nghị định, chỉ thị hoặc các lệnh khác (có tính chất tạm thời, sơ bộ hay ổn định) có hiệu lực làm việc sáp nhập trở nên bất hợp pháp hoặc nếu không gây ra những Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng Kể đối với Giao Dịch Sáp Nhập. Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng kể theo Hợp Đồng này có nghĩa là bất kỳ thay đổi, sự kiện, vi phạm, thiếu chính xác, hoàn cảnh hoặc hiệu ứng, bởi bất cứ một cơ quan có thẩm quyền nào, một cách đơn lẻ hay khi tổng hợp với những thay đổi, sự kiện, vi phạm, thiếu chính xác, hoàn cảnh hoặc hiệu ứng khác, gây bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh tài sản (bao gồm bất động sản), các ưu đãi đầu tư, sử dụng vốn, điều kiện tài chính hoặc các kết quả kinh doanh của thực thể đó để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp Đồng này và để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập đúng hạn.

#### **ĐIỀU 4: THỦ TỤC SÁP NHẬP, TIẾN ĐỘ VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN**

- 4.1 Các hành động đã được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
- a. ĐHĐCĐ của Bên A và ĐHĐCĐ của Bên B đã phê duyệt thông qua:
- (i) Phương Án Sáp Nhập;

- (ii) Hợp Đồng này;
  - (iii) Dự thảo Điều lệ sau sáp nhập của Bên A; và
  - (iv) Ủy quyền cho HĐQT của Bên A và Bên B tổ chức thực hiện ký kết Hợp Đồng này.
- b. HĐQT của Bên A và HĐQT của Bên B đã thông qua việc tổ chức thực hiện ký kết Hợp Đồng này theo các Nghị quyết số ...../NQ-HĐQT ngày ..... của bên A và Nghị quyết số ...../NQ-HĐQT ngày ..... của Bên B.
- 4.2** Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công thương có văn bản cho phép/không phản đối các Bên thực hiện việc sáp nhập hoặc xác nhận việc sáp nhập không vi phạm quy định về tập trung kinh tế. Các hành động phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết:
- Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Ký Kết, Bên A và Bên B, tùy từng trường hợp, phải tiến hành các công việc sau:
- a. Bên A và Bên B phải gửi Hợp Đồng được ký kết cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
  - b. Bên A và Bên B phải thông báo Hợp đồng được ký kết cho người lao động của mình.
  - c. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
    - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có) tính đến hết Ngày Ký Kết;
    - (ii) Danh mục các hợp đồng của Bên B (bao gồm cả các hợp đồng thuê đất) đến hết Ngày Ký Kết;
    - (iii) Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bên B kèm theo bản sao công chứng của các tài liệu này đến hết Ngày Ký Kết;
    - (iv) Danh sách các công ty con, công ty liên kết, tổ chức mà Bên B có cổ phần hoặc phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp tương ứng của Bên B trong các công ty, tổ chức này đến hết Ngày Ký Kết;
    - (v) Danh sách người lao động của Bên B đến hết Ngày Ký Kết và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
    - (vi) Danh sách các khoản nợ phải trả, nghĩa vụ tài chính, thuế và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính, thuế, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo; và

- (vii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất.

#### 4.3 Các hành động để **hoàn thành** Giao Dịch Sáp Nhập:

Trong vòng mười (10) ngày **kể từ** Ngày Hoán Đổi, Bên A phải tiến hành:

- a. Bên A thực hiện việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000VNĐ/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần phổ thông đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B.
- b. Bên A tiến hành phân bổ cổ phần cho các cổ đông của Bên B có tên trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền dựa trên tỷ lệ hoán đổi cổ phần tại Điều 5 của Hợp Đồng này
- c. Tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phần;
- d. Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên A tại Sở Kế hoạch và Đầu tư để được cấp GCN ĐKDN sửa đổi ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông thực tế phát hành thêm nhân (x) với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần;
- e. Bên B phải tiến hành việc đăng ký chấm dứt sự tồn tại với Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi Bên B đăng ký kinh doanh theo quy định về đăng ký doanh nghiệp;
- f. Bên A phải tiến hành đăng ký thành lập Chi nhánh tại tỉnh Hà Giang.

#### 4.4 Các hành động phải thực hiện **sau** Ngày Hoàn Thành:

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được GCN ĐKDN đề cập tại Điều 4.3.d Bên A phải tiến hành các công việc sau đây:

- a. Thực hiện các thủ tục theo quy định để trả con dấu của Bên B;
- b. Tiến hành các thủ tục cần thiết để:
  - (i) Tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động với người lao động của Bên B;
  - (ii) Thay đổi tên chủ sở hữu đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết);
  - (iii) Thay đổi tên Bên B tại các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thành tên của Bên A;
  - (iv) Ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); và
  - (v) Tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng này;

Để tránh hiểu nhầm các Bên thống nhất rằng không phụ thuộc vào việc Bên A có thực hiện hoặc thực hiện xong các công việc nêu tại Điều 4.4 này hay không, vào và kể từ Ngày Hoàn Thành Bên A sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

## **ĐIỀU 5: CỔ PHẦN HOÁN ĐỔI – TỶ LỆ HOÁN ĐỔI**

**5.1** Các Bên thống nhất rằng, vào Ngày Hoán Đổi, Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần của mình cho các cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền để đổi lấy 100% tổng số cổ phần đang lưu hành của Bên B theo phương thức sau:

- a. Tỷ Lệ Hoán Đổi: cổ phần phổ thông của Bên B sang cổ phần phổ thông của Bên A là 1:1,29 (01 cổ phiếu của Bên B sẽ đổi được 1,29 cổ phiếu của Bên A) (“Tỷ Lệ Hoán Đổi”).
- b. Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, những cổ đông có phát sinh cổ phiếu lẻ khi hoán đổi sẽ được xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong Phương án sáp nhập.

Ví dụ: Cổ đông M sở hữu 101 cổ phiếu của Bên B, với tỷ lệ hoán đổi 1:1,29 thì cổ đông M được nhận là  $101 * 1,29 = 130,29$  cổ phiếu của Bên A, số cổ phiếu của Bên A mà cổ đông M thực nhận là 130 cổ phiếu. Phần lẻ 0,29 sẽ được Bên A xử lý theo quy định trong phương án sáp nhập đã được thông qua.

- c. Tỷ Lệ Hoán Đổi nêu tại Điều 5 này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.

**5.2** Kể từ khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần và được cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông của Bên A, các cổ đông của Bên B (theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền quy định tại Hợp Đồng này) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp Đồng này.

**5.3** Các Bên đồng ý và xác nhận rằng vào Ngày Hoán Đổi, cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phần của Bên A. Các cổ đông đã biểu quyết không thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc sáp nhập này thì có quyền yêu cầu Bên B mua lại cổ phần của mình. Việc Bên B mua lại cổ phần phải tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- 5.4 Các Bên đồng ý và xác nhận rằng các cổ đông được nêu trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của họ tại Bên B thành cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền thì Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5 Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp Đồng này, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó.

#### **ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 6.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
  - Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
  - Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
  - Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
  - Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; và
  - Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao

động hiện tại; (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh; (iv) quản lý và bảo quản đầy đủ, nguyên trạng các hồ sơ tài liệu của bên B.

- 6.2 Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 6.3 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.
- 6.4 Bên B có nghĩa vụ thực hiện thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí phát sinh trước thời điểm Ngày Hoàn Thành
- 6.5 Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động của Bên B và các thủ tục chuyển đổi các tài liệu, giấy tờ pháp lý, sở hữu sang tên Bên A.
- 6.6 Bên B chấm dứt các hoạt động phát sinh doanh thu và chi phí kể từ Ngày Hoàn Thành.

#### **ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 7.1 Phát hành thêm cổ phần phổ thông để thực hiện việc hoán đổi cho các cổ đông của Bên B phù hợp với quy định trong Hợp đồng này và trong Phương án sáp nhập tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này.
- 7.2 Đảm bảo chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo đúng các phương án xử lý quy định tại Hợp Đồng này kể từ Ngày Hoàn Thành.
- 7.3 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.
- 7.4 Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Giao Dịch Sáp Nhập được hoàn tất.
- 7.5 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.
- 7.6 Tiếp cận và sao chụp hoặc sử dụng tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.
- 7.7 Bên A sẽ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ phát sinh kể từ Ngày Hoàn Thành.

#### **ĐIỀU 8: CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN**

- 8.1 Các cam kết của Bên A

Bên A bằng Hợp Đồng này cam kết với Bên B như sau:

a. Tổ Chức Và Tư Cách.

Bên A là một doanh nghiệp được thành lập một cách hợp pháp theo Luật Việt Nam và có các khả năng và thẩm quyền cần thiết để sở hữu và kinh doanh các tài sản của mình và để thực hiện công việc kinh doanh hiện tại.

b. Thẩm Quyền Liên Quan Đến Hợp Đồng Đây

Bên A có đầy đủ khả năng và thẩm quyền cần thiết để ký kết Hợp Đồng này, để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập. Việc ký kết Hợp Đồng của Bên A là hợp pháp và được ủy quyền hợp lệ bởi tất cả các hành động cần thiết của các doanh nghiệp tương ứng và cấu thành nghĩa vụ pháp lý có hiệu lực ràng buộc đối với họ.

c. Các Chấp Thuận; Cho Phép

(i) Bên A đều không xung đột với hoặc vi phạm:

- Bất kỳ yêu cầu pháp lý nào được áp dụng đối với Bên A, hay
- Bất kỳ hợp đồng nào mà Bên A là một bên hoặc qua đó Bên A bị ràng buộc hoặc bị ảnh hưởng, ngoại trừ các xung đột, lỗi hay vi phạm (của cá nhân hay tập thể) không làm cho Bên A phải gánh chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý hoặc bị thiệt hại lợi ích đáng kể nào.

(ii) Bên A nắm giữ tất cả các chấp thuận, giấy phép, những thay đổi, miễn trừ, yêu cầu và phê chuẩn quan trọng của các cơ quan Nhà nước cần phải có để hoạt động kinh doanh và sở hữu các tài sản của Bên A (“Các Chấp Thuận”). Các Chấp Thuận là hợp lệ, có đầy đủ hiệu lực và giá trị thi hành, và Bên A đã tuân thủ đầy đủ các vấn đề quan trọng liên quan tới tất cả các cam kết, điều khoản và điều kiện của Các Chấp Thuận đó.

d. Không Có Các Thay Đổi

Đã không có bất kỳ sự kiện nào tồn tại, xảy ra hay phát sinh làm cho Bên A bị Ảnh Hưởng Bất Lợi Đáng kể.

e. Chấp Thuận Của Hội Đồng Quản Trị

HDQT của Bên A, bằng các nghị quyết được thông qua một cách hợp lệ kể từ ngày ký Hợp Đồng này, đã nhất trí:

(i) Chấp thuận Hợp Đồng này và Giao Dịch Sáp Nhập, và

(ii) Chỉ thị rằng việc thông qua Hợp Đồng này sẽ được đệ trình lên các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành Giao Dịch Sáp Nhập nếu được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

f. Cam kết không phát hành cổ phần

Bên A cam kết rằng kể từ Ngày Hoán Đổi cho đến Ngày Hoàn Thành, Bên A không tiến hành việc phát hành thêm cổ phần (ngoại trừ việc phát hành cổ

phần của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này), chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phần của mình.

## 8.2 Các cam kết của Bên B

Bên B bằng Hợp Đồng này cam kết với Bên A như sau:

### a. Tổ Chức Doanh Nghiệp:

Bên B là một tổ chức được thành lập hợp lệ, tồn tại hợp pháp theo Luật Việt Nam và có thẩm quyền và các chấp thuận cần thiết để thực hiện công việc kinh doanh hiện tại.

### b. Thẩm Quyền Liên Quan Đến Hợp Đồng

Bên B đều có đầy đủ quyền và thẩm quyền cần thiết để ký kết Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng và để hoàn tất các công việc có liên quan để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập.

### c. Cam kết không phát hành cổ phần

(i) Bên B cam kết rằng kể từ Ngày Hoán Đổi cho đến Ngày Hoàn Thành, Bên B không tiến hành việc phát hành thêm cổ phần, chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phần của mình;

(ii) Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) và không có bất kỳ tổ chức, cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Bên B;

(iii) Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi nào mà theo đó người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức, cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi của Bên B.

### d. Các cam kết và bảo đảm khác

(i) Bên B cam kết kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.

(ii) Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

(iii) Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục chuyển đổi Bên B thành Chi nhánh của Bên A và các thủ tục có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn: đăng ký thay đổi mẫu dấu, đăng ký thuế



(nếu có); và các thủ tục chuyển đổi tài liệu giấy tờ đang đứng tên bên B sang tên Bên A.

### 8.3 Các cam kết chung

- a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan của mỗi bên là đúng và chính xác;
- b. Mỗi bên có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- c. Mỗi bên đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- d. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên A hoặc Bên B là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên A hoặc Bên B cho bên thứ ba;
- e. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với mỗi bên dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- f. Một bên sẽ thông báo cho Bên còn lại tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;
- g. Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra.
- h. Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam khi được yêu cầu để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.
- i. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.
- j. Các Bên thống nhất chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI), thực hiện tư vấn công tác hoán đổi phần cổ phiếu phát hành.
- k. Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản

của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- l. Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- m. Mỗi bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.
- n. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- o. Các Bên cam kết sẽ bảo mật tất cả Thông Tin Mật, và nếu không được Bên còn lại đồng ý trước bằng văn bản thì một Bên sẽ không tiết lộ cho Bên Thứ Ba về bất kỳ và tất cả thông tin được trao đổi bằng văn bản của Các Bên theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp:
  - (i) Bên Thứ Ba là công ty mẹ, các chi nhánh, công ty con, các nhân viên, đại diện, ngân hàng, luật sư, nhà tư vấn hoặc cố vấn chuyên môn khác của Bên đó nhưng chỉ trong phạm vi hợp lý và cần thiết cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng, hoặc
  - (ii) Trong các trường hợp bắt buộc mà Bên đó được yêu cầu phải cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền nhưng chỉ trong phạm vi được yêu cầu và phải thông báo trước cho Bên còn lại kịp thời bằng văn bản ngay sau khi nhận được yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

## **ĐIỀU 9. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**

**9.1** Bên B cam kết và đồng ý chuyển giao cho Bên A, kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động vào Ngày Hoàn Thành, toàn bộ tài sản, các quyền bao gồm cả quyền sử dụng đất, các khoản nợ, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm (bao gồm các hồ sơ, tài liệu kèm theo) mà Bên B có được hoặc đã đảm nhận cho đến Ngày Hoàn Thành, bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Bất động sản, các nhà xưởng và các tòa nhà mà Bên B có quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp.
- b. Lợi ích (sau khi đã trừ các nghĩa vụ chi trả) từ tất cả các hợp đồng trong đó Bên B là một bên ký kết và chưa thực hiện (toàn bộ hay một phần) cho đến Ngày Hoàn Thành bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng cung cấp và phân phối, các hợp đồng ký với nhà cung cấp và khách hàng, các hợp

đồng liên quan đến vay, mượn, hợp đồng thuê và thuê mua.

- c. Nhà xưởng cố định và máy móc cùng các công trình nâng cấp thuộc sở hữu của Bên B.
  - d. Các hợp đồng cho thuê và các li-xăng mà Bên B là một bên ký kết.
  - e. Tất cả các văn bằng sáng chế, nhãn hiệu thương mại, nhãn hiệu dịch vụ, mẫu mã đã đăng ký, các đơn xin sử dụng bất cứ các quyền, tên thương mại và tên giao dịch, nhãn hiệu thương mại và nhãn hiệu dịch vụ chưa đăng ký, bản quyền, bí quyết, quyền đối với thiết kế và sáng chế; và các quyền có giá trị và tính chất giống như hoặc tương tự các đối tượng được nêu ở trên đã được sử dụng hoặc được yêu cầu sử dụng bởi Bên B trong hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh.
  - f. Nhà xưởng cơ động, máy móc, thiết bị và các tài sản khác tương tự thuộc sở hữu của Bên B.
  - g. Ô tô, xe máy thuộc sở hữu của Bên B.
  - h. Thiết bị văn phòng, trang thiết bị hoặc các tài sản tương tự khác thuộc sở hữu của Bên B.
  - i. Sổ sách chứng từ của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn ở toàn bộ sổ cái bán hàng, sổ theo dõi mua bán hàng ngày và hoá đơn mua bán).
  - j. Nguyên vật liệu, thành phẩm và bán thành phẩm tồn kho thuộc sở hữu của Bên B.
  - k. Lợi ích từ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có quyền được hưởng từ một người (bao gồm, nhưng không giới hạn, từ một nhà bảo hiểm) liên quan đến thiệt hại hoặc hư hỏng của bất cứ tài sản nào của họ nhưng không tính đến các khoản đã chi tiêu trước Ngày Hoàn Thành để khắc phục thiệt hại và hư hỏng đó.
  - l. Bất cứ lợi ích nào về thuế mà Bên B có quyền được hưởng (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, các khoản lỗ được mang sang, các khoản trích dự phòng trong sổ sách kế toán của Bên B và các khoản hoàn thuế giá trị gia tăng hạch toán trước nhưng chưa được hoàn); và
  - m. Tất cả các tài sản khác thuộc sở hữu của Bên B cùng mọi quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm khác mà Bên B có được hoặc đã đảm nhận.
- 9.2** Danh mục cụ thể tài sản, lợi ích, quyền và nghĩa vụ của Bên B sẽ được lập thành Phụ lục số 02 của Hợp đồng này.
- 9.3** Kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A sẽ thụ hưởng quyền lợi cũng như chịu toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến các Quyền và Nghĩa vụ của Bên B được chuyển giao theo Điều này. Bên A chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký lại các tài sản bắt buộc phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật sau Ngày Hoàn Thành.

## **ĐIỀU 10. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG SAU SÁP NHẬP**

- 10.1** Bên A sẽ lựa chọn mô hình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty và Chi nhánh phù hợp theo quy định và tiến hành bổ nhiệm người quản lý và các vị trí phù hợp cơ cấu tổ chức quản lý, quy định pháp luật và Điều lệ của Bên A.
- 10.2** Chuyển giao Phúc Lợi và Trách nhiệm: Bên A sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với Người lao động của Bên B, để cho việc sáp nhập này không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho những Người lao động này. Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích và các vị trí của Người lao động vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Bên A.
- 10.3** Chấm Dứt: Đối với Người lao động của Bên B không muốn tiếp tục làm việc sau khi hoàn tất việc sáp nhập, Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo pháp luật lao động Việt Nam.
- 10.4** Thỏa Ước Lao Động Tập Thể: Bất kỳ thỏa ước lao động tập thể nào được ký kết giữa Bên B và Người lao động đều được Bên A công nhận.
- 10.5** Khoản Thanh Toán Chưa Trả: Bất kỳ khoản thanh toán nào chưa được trả, bao gồm khoản thanh toán làm ngoài giờ, tiền thưởng, lương tháng thứ mười ba hoặc kế hoạch trợ cấp được ký kết giữa Bên B và Người lao động đều được Bên A đảm trách.
- 10.6** Bảo Hiểm Xã Hội và Bảo Hiểm Y Tế: Bên A phải tiếp tục trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho Người lao động sau khi sáp nhập, bằng với mức Bên B chi trả trước thời điểm chấm dứt.
- 10.7** Các Nghĩa Vụ Đối Với Người Lao Động Sau Khi Thôi Việc: Tất cả các khoản thanh toán cho Người lao động nghỉ hưu hoặc tiền trợ cấp thôi việc mà Bên B phải trả trở thành trách nhiệm của Bên A.
- 10.8** Các Vấn Đề Về Lao Động: tuân thủ mọi quy định của pháp luật và các quy định liên quan đến việc làm, đào tạo, các điều khoản và điều kiện tuyển dụng lao động, phân biệt đối xử trong tuyển dụng lao động, phân loại người lao động, và tiền lương phúc lợi, giờ làm việc, điều kiện làm việc, và an toàn lao động và y tế và dạy nghề, trong từng trường hợp, đối với Người lao động; và phải lưu giữ và báo cáo tất cả các khoản thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo thoả thuận liên quan đến tiền lương, phúc lợi và các khoản phải thanh toán khác cho Người lao động. Người lao động phải tuân thủ theo sự phân công, bố trí công việc của Bên A.
- 10.9** Bên A cam kết tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động mà Bên B đã ký kết với người lao động trước Ngày Hoàn Thành theo chính sách lao động hiện hành của Bên A.
- 10.10** Bên A đảm bảo duy trì, bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên

môn cho các nhân sự tại Bên B sau Ngày Hoàn Thành theo quy định trong phương án sáp nhập.

- 10.11** Các thỏa thuận, cam kết quy định tại khoản 10.2; 10.4; 10.5; 10.6; 10.8; 10.9 sẽ có hiệu lực trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Hoàn Thành. Sau thời điểm đó thì các chính sách liên quan đến Người lao động của Bên A sẽ được áp dụng thống nhất cho toàn bộ Người lao động của bên A.

## **ĐIỀU 11. CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

**11.1** Toàn văn Hợp đồng này bao gồm:

- a. Văn bản hợp đồng này;
- b. Phụ lục số 01 – Phương án sáp nhập,
- c. Phụ lục số 02 – Danh mục cụ thể tài sản, lợi ích, quyền và nghĩa vụ của Bên B được chuyển giao cho Bên A;
- d. Phụ lục số 03: Danh sách người lao động của Bên B tính đến Ngày Hoàn Thành.
- e. Các Phụ lục khác (nếu có) và tất cả các tài liệu có liên quan đến việc sáp nhập đã được Các Bên ký xác nhận.

**11.2** Mọi sửa đổi, bổ sung một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi thực hiện bằng văn bản dưới hình thức Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phải được người đại diện hợp pháp của mỗi Bên ký theo trình tự và thủ tục như đối với Hợp đồng này.

**11.3** Ngoại trừ trong chừng mực các bên đã thực hiện các yêu cầu theo Hợp đồng này và trừ khi Hợp đồng này có quy định khác, Hợp đồng này vẫn có hiệu lực sau Ngày Hoàn Thành.

**11.4** Việc một điều khoản nào đó trong Hợp đồng này vô hiệu, bất hợp pháp hoặc bất khả thi sẽ không ảnh hưởng đến việc tiếp tục có hiệu lực của phần còn lại của Hợp đồng này.

**11.5** Không Bên nào có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao hoặc dự định chuyển nhượng, chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này cho Bên Thứ Ba.

## **ĐIỀU 12. THÔNG BÁO**

**12.1** Một thông báo hay hình thức liên lạc khác theo hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được chuyển trực tiếp hoặc gửi thư nếu gửi trong nước hoặc gửi fax tới Bên có quyền nhận thông báo hay hình thức liên lạc đó, theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng này hoặc địa chỉ khác do Bên nhận thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

- a. Cho Bên A:

**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI.**

Trụ sở chính: 194 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3856 3321 Fax: 024 3856 3319

Người đại diện liên hệ: Ông **Trần Mạnh Hà** – Chức vụ: Giám Đốc Công ty

b. Cho Bên B:

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ GIANG**

Trụ sở chính: Tổ 5, phường Nguyễn Trãi, Tp. Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Điện thoại: 021 9386 6630 Fax: 021 9386 6105

Người đại diện liên hệ: Ông **Đỗ Khắc Cường** – Chức vụ: Giám đốc Công ty

**12.2** Nếu không có bằng chứng về việc nhận được vào thời điểm sớm hơn, một thông báo hoặc hình thức liên lạc khác coi như đã được gửi:

- a. Khi được để lại tại địa chỉ ghi trong Hợp đồng này, nếu chuyển trực tiếp đến người nhận
- b. Xác nhận của bên cung cấp dịch vụ về việc thư đã được phát đến tay người nhận hợp pháp;
- c. Vào thời điểm hoàn thành việc chuyển fax, nếu gửi bằng fax.

**ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

**13.1** Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**13.2** Hợp đồng này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam.

**13.3** Các Bên sẽ nỗ lực hết sức thông qua thương lượng hoà giải để giải quyết bất kỳ thắc mắc, tranh chấp, bất đồng, tranh cãi hoặc khiếu nại nào phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này hoặc việc vi phạm, chấm dứt hoặc hiệu lực của Hợp đồng này (“**Tranh chấp**”). Trong trường hợp Các Bên không thể tự giải quyết được Tranh chấp, Các Bên đồng ý đưa Tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó .

**ĐIỀU 14. CHẤM DỨT VÀ SỬA ĐỔI**

**14.1** Chấm dứt

- a. Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
  - (i) Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này;
  - (ii) Theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
  - (iii) Một hoặc các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.
- b. Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

**14.2 Thông Báo Chấm Dứt; Hiệu Lực Của Việc Chấm Dứt**

Bất kỳ sự chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 14.1 này có hiệu lực ngay khi có thông báo bằng văn bản của Bên chấm dứt với Bên còn lại. Sự chấm dứt Hợp Đồng này không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các bên trong việc bảo mật thông tin trong Hợp Đồng này.

**14.3 Sửa đổi**

Theo pháp luật hiện hành, Hợp Đồng này có thể được sửa đổi bởi các Bên tại bất kỳ thời điểm nào theo quy định tại khoản 11.2 Điều 11 Hợp Đồng này.

**ĐIỀU 15. NGÔN NGỮ VÀ CÁC BẢN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này ký vào ngày      tháng      năm 2021 tại Hà Nội và được lập thành 06 (sáu) bản gốc bằng tiếng Việt. Các bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 (ba) bản gốc để theo dõi và thực hiện.

Để khẳng định những cam kết và thoả thuận nêu trên, người đại diện hợp pháp của mỗi bên tự nguyện và nhất trí ký tên dưới đây:

Thay mặt **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI**

---

**Ông TRẦN MẠNH HÀ**

Chức vụ: Giám Đốc

Thay mặt **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ GIANG**

---

**Ông ĐỖ KHẮC CƯỜNG**

Chức vụ: Giám Đốc

Số: 1887/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**V/v thông qua việc tăng Vốn điều lệ PVOIL Hà Nội**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/01/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

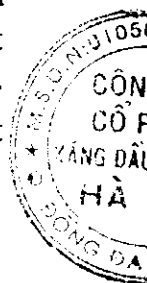
Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản việc tăng Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang (“PVOIL Hà Giang”) theo Hợp đồng sáp nhập. Chi tiết như sau:

**- Vốn điều lệ của Công ty tăng dự kiến:**

Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa 14.564.100.000 đồng (mười bốn tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu một trăm ngàn đồng./.). Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: tối đa 264.564.100.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu một trăm ngàn đồng./.) . Hội đồng quản trị (“HĐQT”) sẽ quyết định mức vốn điều lệ Công ty tăng tương ứng với giá trị tổng số cổ phần thực tế mà Công ty đã phát hành thêm (tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi toàn bộ cổ phần tương ứng 100% vốn điều lệ của PVOIL Hà Giang trên cơ sở các quy định về tỉ lệ hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập.

**- Triển khai thực hiện**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt và giao cho HĐQT thực hiện các công việc và thủ tục sau:





- Quyết định thời điểm và tổ chức triển khai thực hiện việc tăng Vốn điều lệ của Công ty trên cơ sở thực hiện các nội dung tại Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty sau sáp nhập theo kết quả của đợt phát hành cổ phần.

- Quyết định thời điểm và tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo kết quả đợt phát hành.

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU DẦU KHÍ  
Hà Nội  
ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Vũ Hoài Lam

29292-C.T.C.P  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU DẦU KHÍ  
Hà Nội  
TP. HÀ NỘI

Số: 1888/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội sau sáp nhập**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/01/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hà Nội sau sáp nhập (“Điều lệ mới”). Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày PVOIL Hà Nội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông đang lưu hành của PVOIL Hà Giang theo Hợp đồng sáp nhập.

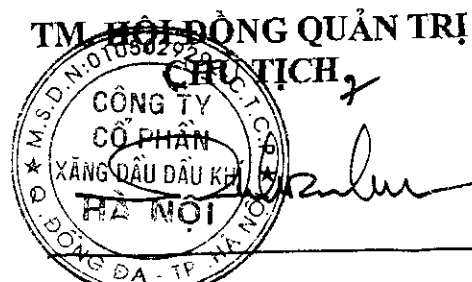
Điều lệ mới sẽ thay thế Điều lệ hiện hành cùng các phụ lục sửa đổi, bổ sung đi kèm.

Nội dung bản Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hà Nội được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.



**TÔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI**

**DỰ THẢO**

# **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU  
DẦU KHÍ HÀ NỘI  
(PVOIL HÀ NỘI)**

**Hà Nội – Tháng 6 năm 2021**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	3
<b>CHƯƠNG I- ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>3</b>
Điều 1: Giải thích thuật ngữ .....	3
<b>CHƯƠNG II- TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>4</b>
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	4
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty .....	4
<b>CHƯƠNG III- MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>5</b>
Điều 4: Mục tiêu của Công ty.....	5
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	10
<b>CHƯƠNG IV- VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>10</b>
Điều 6: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	10
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông .....	10
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác .....	11
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần .....	11
<b>CHƯƠNG V- CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>12</b>
Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý .....	12
<b>CHƯƠNG VI- CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>12</b>
Điều 11: Quyền của Cổ đông Công ty.....	12
Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông .....	13
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 15: Ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 18: Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19: Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22
Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	25
<b>CHƯƠNG VII- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>25</b>
Điều 24: Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị .....	25
Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 26: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	26
Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	28
Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	29
Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30: Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	32
Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	33
Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty .....	33
<b>CHƯƠNG VIII- GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>34</b>
Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý .....	34
Điều 34: Người điều hành công ty.....	34
Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	34

Điều 36: Thư ký Công ty .....	35
<b>CHƯƠNG IX- BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>35</b>
Điều 37: Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát.....	35
Điều 38: Thành phần Ban Kiểm soát.....	36
Điều 39: Trưởng Ban kiểm soát .....	36
Điều 40: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 41: Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 42: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	37
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>37</b>
Điều 43: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 44: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	39
<b>CHƯƠNG XI- QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
Điều 45: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	39
<b>CHƯƠNG XII- CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>40</b>
Điều 46: Công nhân viên và công đoàn.....	40
Điều 47: Phân phối lợi nhuận .....	40
Điều 48: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận .....	41
<b>CHƯƠNG XIV- TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....</b>	<b>41</b>
Điều 49: Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 50: Trích lập Quỹ.....	41
Điều 51: Năm tài chính.....	42
Điều 52: Chế độ kế toán .....	42
<b>CHƯƠNG XV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....</b>	<b>42</b>
Điều 53: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	42
<b>CHƯƠNG XVI- KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>42</b>
Điều 54: Kiểm toán.....	42
<b>CHƯƠNG XVII- CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>42</b>
Điều 55: Con dấu .....	42
<b>CHƯƠNG XVIII- GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>43</b>
Điều 56: Giải thể Công ty .....	43
Điều 57: Thanh lý.....	43
Điều 58: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
<b>CHƯƠNG XX- BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>44</b>
Điều 59: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	44
<b>CHƯƠNG XXI- NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>44</b>
Điều 60: Ngày hiệu lực.....	44

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (PV OIL Hà Nội) (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 16 tháng 11 năm 2010 và được sửa đổi lần thứ ... vào ngày ... tháng ... năm 2021 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14; gồm XXI chương, 60 điều như sau:

### CHƯƠNG I- ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1- Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

- a) "**Vốn Điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán của Công ty quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- b) "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- d) "**Luật Chứng khoán**" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) "**Việt Nam**" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- f) "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) "**Người điều hành công ty**" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- j) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- k) "**Cổ đông sáng lập**" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
- l) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- m) "**Đại hội trực tuyến**" là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

- n) "**Hệ thống trực tuyến**" là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
- o) "**Đại hội truyền thống**" là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điều m Khoản này.
- p) "**Cổ đông dự họp**" là cổ đông thực hiện tham dự bằng các hình thức dự họp trực tiếp, trực tuyến, bỏ phiếu từ xa hoặc một hình thức khác theo quy định pháp luật.

2- Trong Điều lệ này khi nói đến một điều khoản hay một văn bản nào đó thì chúng sẽ bao gồm cả những điều khoản sửa đổi hay văn bản thay thế.

3- Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này.

4- Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II- TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1- Tên Công ty:

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ HÀ NỘI**

Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM OIL HA NOI JOINT STOCK COMPANY**

Tên giao dịch: **PVOIL HÀ NỘI**

Tên viết tắt: **PV OIL HA NOI, JSC**

2- Công ty là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3- Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: số 194 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 385603321

Fax: 024 3856 3319

4- Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

5- Trừ khi chấm dứt hoạt động hoặc giải thể theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

**Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty**

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác có liên quan và các quy định của Điều lệ này.

### **CHƯƠNG III- MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4: Mục tiêu của Công ty**

1- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>STT</b>	<b>TÊN NGÀNH</b>	<b>MÃ NGÀNH</b>
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn xăng dầu; Kinh doanh xăng dầu - Sản xuất, pha chế xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu; - Sản phẩm cho ngành hoá dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường, còng trắng, varolin, sáp paraffin, nhớt; bánh dầu, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; - Kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, giao thông vận tải, vật liệu xây dựng - Kinh doanh xăng, dầu, mỡ, nhờn, khí dầu mỏ hóa lỏng ( LPG)	4661 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4	Khai thác thủy sản nội địa	0312
5	Khai thác dầu thô	0610
6	Khai thác quặng sắt	0710
7	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
8	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: - Chế biến nguyên liệu thuốc lá - Chế biến, thu mua, tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy, hải sản	0163
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thu mua, chế biến khoáng sản	0990
10	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị	3320



STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
12	Xây dựng nhà để ở	4101
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất, đường thủy, bến cảng, các hệ thống bồn chứa xăng dầu và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; - Đập và đê; - Đường hầm, công trình thể thao ngoài trời.	4299
16	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Mua bán ô tô và xe có động cơ - Kinh doanh ô tô	4511
17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ;	4520
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ;	4530
19	Bán mô tô, xe máy - Chi tiết: Kinh doanh xe máy	4541
20	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa (không hoạt động đấu giá)	4610
21	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác - Kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, nước giải khát	4633
22	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào - Chi tiết: Kinh doanh thuốc lá	4634

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
23	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép - Chi tiết: Kinh doanh hàng may mặc các loại	4641
24	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Kinh doanh điện tử, điện lạnh	4652
25	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp - Chi tiết: Khai thác, chế biến, thu mua, tiêu thụ các mặt hàng lâm sản	0240
26	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Trồng cây thuốc lá	0115
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nước rửa kính ô tô; - Dung dịch đánh bóng bề mặt sơn, dung dịch đánh bóng nội thất, dung dịch dưỡng và bóng lớp cao cấp, dung dịch vệ sinh kính;	4669
28	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Kinh doanh thương mại tổng hợp - Kinh doanh mặt hàng muối I ốt, dầu hòa, giấy vò, phân bón các loại, thuốc trừ sâu, giống cây trồng vật nuôi các loại.	4690
29	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (supermarket)	4711
30	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu	4730
31	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán mũ bảo hiểm ô tô, xe máy	4759
32	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Nước rửa kính ô tô, dung dịch đánh bóng bề mặt sơn, dung dịch	4773

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	bóng nội thất, dung dịch dưỡng và bóng lớp cao cấp, dung dịch vệ sinh kính;	
33	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;	4799
34	Vận tải hành khách đường sắt	4911
35	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ	4932
37	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ - Dịch vụ vận tải xăng dầu	4933
38	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
39	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận chuyển hành khách đường thủy	5022
40	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá Chi tiết: - Dịch vụ lưu giữ hàng hóa - Đại lý kí gửi các loại hàng hóa	5210
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải, dịch vụ đại lý tàu biển.	5229
42	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
43	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn	5610
44	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
45	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
46	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết:	6810

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh bất động sản: đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;</li> <li>- Đầu tư các công trình hạ tầng trên đất để cho thuê; cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng cho thuê lại;</li> <li>- Dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu;</li> </ul>	
47	Quảng cáo	7310
48	<p>Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước và nước ngoài</p>	7810
49	<p>Đại lý du lịch</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế</p>	7911
50	<p>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</p> <p>Chi tiết: Môi giới và xúc tiến thương mại;</p>	8230
51	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu),</li> <li>- Nhập khẩu, tạm nhập tái xuất,</li> <li>- Chuyển khẩu xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu;</li> <li>- Sản phẩm cho ngành hoá dầu và cho ngành sản xuất chất phụ đường, cồn trắng, varolin, sáp paraffin, nhớt;</li> <li>- Bán dầu, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;</li> <li>- Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa</li> <li>- Xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư thiết bị, nguyên liệu, hương liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị dùng cho sản xuất thuốc lá</li> <li>- Xuất khẩu khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm).</li> </ul>	8299
52	Đào tạo trung cấp	8532
53	<p>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Hoạt động các phòng hát karaoke</p>	9329

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn

định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty **Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đăng ký trên Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2- Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **CHƯƠNG IV- VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1- Vốn Điều lệ của Công ty là 264.564.100.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.456.410 (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).

2- Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3- Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ bao gồm toàn bộ là Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Điều lệ này.

4- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

5- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông hiện hữu theo phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần để các cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần các cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

6- Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này, đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo Điều 132, Điều 133 Luật Doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa được bán. Công ty sau khi mua lại cổ phần phải đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại. Thời gian để thực hiện đăng ký giảm vốn điều lệ là trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.

7- Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan

##### **Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông**

1- Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2- Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4- Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5- Sổ đăng ký cổ đông của công ty quy định theo Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần**

1- Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 của Luật doanh nghiệp hoặc theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có liên quan (trong trường hợp công ty là công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán).

2- Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3- Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4- Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

5- Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6- Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

7- Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

8- Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG V- CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI- CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11: Quyền của Cổ đông Công ty**

1- Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

3- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01 (một) % số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

### **Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông**

Cổ đông của Công ty có các nghĩa vụ sau:

- 1- Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
- 2- Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về



các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3- Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

4- Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

5- Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

6- Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7- Cổ đông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8- Trường hợp tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức quy định tại Điều c Khoản 6 Điều này, cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản trực tuyến và công nhận kết quả bỏ phiếu đã thực hiện trên hệ thống trực tuyến từ tài khoản của mình, đồng thời tuân thủ các nghĩa vụ khác theo các quy định hiện hành của Công ty.

9- Khi có sự thay đổi thông tin cá nhân, địa chỉ liên hệ, cổ đông phải thông báo chính xác, kịp thời thay đổi này với cơ quan lưu ký chứng khoán hoặc với Công ty (nếu cổ phiếu chưa lưu ký).

10- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 13: Đại hội đồng cổ đông**

1- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2- Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

3- Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.

4- Đại hội đồng cổ đông thường niên do Hội đồng quản trị triệu tập, lựa chọn địa điểm và hình thức phù hợp tùy từng thời điểm. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quy định của Điều lệ công ty và của pháp luật.

5- Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này.
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi ngày), kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 4 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

#### **Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (trong trường hợp công ty là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán);
- s) Phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3- Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15: Ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông**

1- Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự thông qua các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2- Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền; tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền; chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

3- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4- Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi người ủy quyền đã:

- a) Chết, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5- Việc uỷ quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành của Công ty.

#### **Điều 16: Thay đổi các quyền**

1- Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2- Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3- Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4- Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1- Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điểm b, c Khoản 6 Điều 13.

2- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại khoản 3 Điều này;
- h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

3- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì có thể đăng báo ngày của trung ương hoặc địa phương. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc Đại hội. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp trên trang thông tin điện tử của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần người đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Kiến nghị không chứa đựng những thông tin cần thiết;

d) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm đủ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này.

6- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7- Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

#### **Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên.

3- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4- Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

#### **Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Thẻ thức họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp Thẻ biểu quyết cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến hoặc các hình thức khác theo quy chế tổ chức họp đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2- Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3- Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến hoặc các hình thức khác theo quy chế tổ chức họp đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

6- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7- Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;



- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9- Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10- Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo các quy định hiện hành của Công ty. Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

#### **Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 của Điều này:

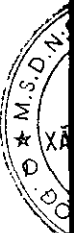
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 Điều này.

3- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4- Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

5- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần ưu đãi loại đó tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm)



trở lên tổng số cổ phần ưu đãi loại đó tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2- Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông;

3- Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: thực hiện trong trường hợp Hội đồng quản trị có tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác
- d) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi

fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5- Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8- Các quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3- Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

5- Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 20 Điều lệ này;

2- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VII- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24: Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị**

1- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).
- j) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2- Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) số phiếu có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số phiếu có quyền biểu quyết được đề cử 02 (hai) thành viên và nếu từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số phiếu có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định hiện hành khác của Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 05 (năm) người.

2- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5- Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật.

6- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 26: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;
- i) Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
- j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý doanh nghiệp đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tái cơ cấu lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

3- Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b) Thành lập các Công ty con của Công ty;
- c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định, tùy từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);
- d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;
- e) Việc vay nợ và việc thực hiện thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty;
- f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá 10% (mười phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g) Mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h) Định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% (mười phần trăm) cổ phần theo từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng;
- j) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k) Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

4- Hội đồng quản trị phải nộp báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng đối với Giám đốc và những Người quản lý doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng thông qua.

5- Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và các đơn vị trong công ty.
- b) Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

6- Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho viên chức cấp dưới và các Người quản lý doanh nghiệp đại diện và hành động thay mặt cho Công ty, thậm chí cả khi vấn đề đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.

**Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc của Công ty.

3- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

4- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc,



trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2- Hội đồng quản trị phải họp định kỳ mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

3- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý doanh nghiệp khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4- Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền tham dự. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11- Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### 12- Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm c khoản 12 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 11 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;
- b) Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 7 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13- Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó thì phải có trách nhiệm công khai bản chất và nội dung của lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

15- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều 30 Điều lệ này.

17- Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác cùng một lúc.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

18- Những người được mời họp dự thính: Giám đốc, những Người quản lý doanh nghiệp khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

19- Giá trị pháp lý của hành động: Mọi hành động được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của bất kỳ tiểu ban nào trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc do bất kỳ người nào có tư cách thành viên của tiểu ban đó sẽ được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có những sai sót.

### **Điều 30: Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

5- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Điều 31: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, các quy định hiện hành của Công ty.

### **Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty**

1- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.

2- Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4- Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII- GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 34: Người điều hành công ty**

1- Người điều hành công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2- Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3- Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định; Hợp đồng của những người điều hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

4- Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1- Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp,

quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3- Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả Người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông: Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nghiệp vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

5- Miễn nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành; và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 36: Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG IX- BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 37: Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát**

1- Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 24 Điều lệ này.

2- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành của Công ty. Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 38: Thành phần Ban Kiểm soát**

1- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

3- Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 39: Trưởng Ban kiểm soát**

1- Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2- Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 40: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- 2- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành công ty.
- 4- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành công ty thì Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
- 8- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý doanh nghiệp, người điều hành công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 9- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý doanh nghiệp, người điều hành công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 41: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1- Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**



Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 43: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ với chính họ hoặc với những người có liên quan của họ theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin (trong trường hợp công ty là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán).

4- Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty và những người có liên quan của các thành viên này hoặc cho bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5- Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7- Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã có phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính số gần nhất của Công ty hoặc Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính

gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người có liên quan của cổ đông đó, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

8- Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty hay Người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

#### **Điều 44: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1- Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2- Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong một vụ khiếu nại, khởi kiện đã, đang hoặc có thể sẽ diễn ra; dù là một vụ dân sự hay hành chính (mà không phải là sự kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty); nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty, Nhân viên hoặc người được uỷ quyền của Công ty (hay công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty, Nhân viên hoặc người được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác theo sự yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty). Chi phí được bồi thường bao gồm: các khoản chi tiêu phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), án phí, các khoản phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc trên trong khuôn khổ luật pháp; với điều kiện là đương sự đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn đúng cách và người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không ngược lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát giác hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm vào trách nhiệm của mình. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những sự bồi thường nêu trên.

#### **CHƯƠNG XI- QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

##### **Điều 45: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1- Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2- Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4- Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty **CHƯƠNG XII- CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 46: Công nhân viên và công đoàn**

1- Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2- Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

#### **CHƯƠNG XIII- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47: Phân phối lợi nhuận**

1- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu

trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5- Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

- a) Tên công ty và địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;
- c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
- e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

6- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

7- Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

#### **Điều 48: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XIV- TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 49: Tài khoản ngân hàng**

1- Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2- Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3- Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 50: Trích lập Quỹ**

Việc trích lập quỹ được thực hiện theo qui định của Pháp luật và do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận được phân bổ như sau:

1- Quỹ đầu tư phát triển: Trích theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên và được sử dụng cho các mục đích quy định trong Quy chế tài chính của Công ty.

2- Quỹ khen thưởng và phúc lợi: Do Đại hội đồng cổ đông hàng năm quyết định.

3- Các quỹ khác nếu có do Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị và được Đại Hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn hàng năm.

#### **Điều 51: Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đó.

#### **Điều 52: Chế độ kế toán**

1- Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc một hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2- Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3- Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

### **CHƯƠNG XV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 53: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1- Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm. Việc kiểm toán báo cáo tài chính năm (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

2- Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3- Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (trong trường hợp công ty là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán) và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG XVI- KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 54: Kiểm toán**

1- Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2- Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3- Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVII- CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 55: Con dấu**

1- Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2- Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện.

3- Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành. Doanh nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG XVIII- GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 56: Giải thể Công ty**

- 1- Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
- a) Toà án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Pháp luật hiện hành;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2- Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều này phải được gửi đến cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để thông báo hay chấp thuận nếu thủ tục này là bắt buộc.

#### **Điều 57: Thanh lý**

1- Tối thiểu sáu tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty hoặc chấm dứt hoạt động, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2- Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước toà án và các cơ quan hành chính.

3- Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty (nếu có);
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX- GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 58: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1- Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a) Một Cổ đông hoặc nhiều Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Một Cổ đông hoặc nhiều Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay Người quản lý doanh nghiệp, Người điều hành công ty

Thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2- Nếu không có quyết định hoà giải nào đạt được trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền.

3- Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XX- BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1- Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2- Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI- NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60: Ngày hiệu lực**

1- Bản Điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2- Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

2.1- 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

2.2- 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

2.3- 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chữ ký của ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**Trần Mạnh Hà**

Số: 1889/TTr-ĐHQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

### TỜ TRÌNH

#### V/v thông qua Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/1/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam CTCP về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Hội đồng quản trị (“ĐHQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập của Công ty như sau:

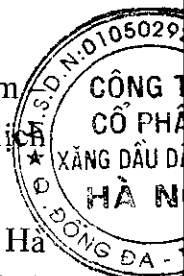
- Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập Công ty Cổ phần Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang (“PVOIL Hà Giang”), PVOIL Hà Nội sẽ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Công ty sau sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, Hợp đồng lao động và mọi nghĩa vụ hợp pháp khác từ PVOIL Hà Giang và các Chi nhánh của PVOIL Hà Giang.

- ĐHQT Công ty sẽ xây dựng phương án chuyển đổi, điều lệ, ban hành các tài liệu cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại Chi nhánh, đồng thời lựa chọn tên, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý phù hợp và các vấn đề khác có liên quan đến Chi nhánh (nếu có), đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty sau sáp nhập.

- ĐHQT PVOIL Hà Nội sẽ tiến hành việc đăng ký chuyển đổi PVOIL Hà Giang thành chi nhánh tại cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh PVOIL Hà Giang.

- Mọi hoạt động kinh doanh của PVOIL Hà Nội và Chi nhánh vẫn được duy trì và phát triển theo kế hoạch đã được thông qua tại cuộc họp ĐHQT thường niên năm 2021 của Công ty và tại Phương án sáp nhập đã được ĐHQT thông qua.



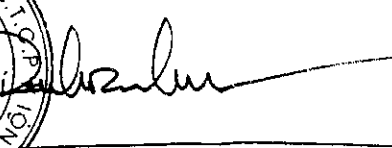


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

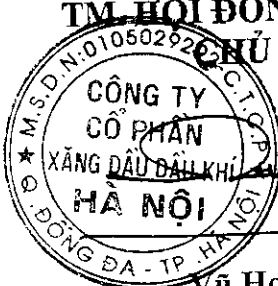
**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU ĐÀ LẮNG  
HÀ NỘI



Vũ Hoài Lam



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XĂNG DẦU ĐÀ LẮNG  
HÀ NỘI

Số: 1890/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2021

## TỜ TRÌNH

**V/v thông qua việc giao Hội đồng quản trị công ty tổ chức thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập và tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất công tác sáp nhập**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan hiện hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 16/11/2010 và các bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-DVN ngày 29/01/2021 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội (“Công ty”; “PVOIL Hà Nội”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc giao cho HĐQT:

- Bổ sung và hoàn chỉnh các vấn đề, nội dung của Phương án sáp nhập nếu thấy cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích tổng thể của Công ty, các cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng sáp nhập Công ty Cổ phần Thương mại - Du lịch - Xăng dầu Dầu khí Hà Giang vào Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất công tác sáp nhập theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

- Chuẩn bị hồ sơ, tiến hành các thủ tục cần thiết tại Phòng Đăng ký Kinh Doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác để thực



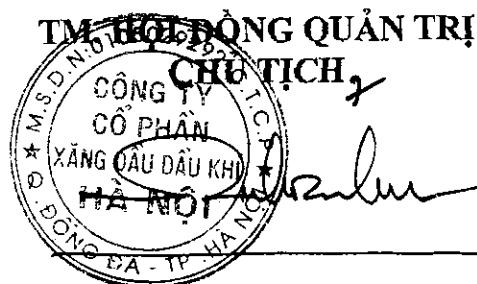
hiện và hoàn tất giao dịch sáp nhập bao gồm cả việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Nơi nhận:*

- ĐHCĐ;
- Các thành viên HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCHC.



Vũ Hoài Lam

